TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 166 /2017/HNGĐ- ST Ngày: 26 - 9 - 2017 V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 600/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 165/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số : 133/2017/QĐHPT ngày 13/9/2017 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Anh Giang Văn H (Tên gọi khác: Giang Công H)(Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

-*Bị đơn:* Chị Trần Thị Thùy Tr (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Giang Văn H trình bày:

Anh và chị Trần Thị Thùy Tr tìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện sống chung từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/12/1999.

Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, đến năm 2002 thì chị Tr bỏ anh và các con về nhà mẹ đẻ tại đường C, xã H, thành phố B sinh sống, từ đó đến nay thì vợ chồng sống ly

thân, không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn nên anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Thùy Tr.

Trong thời gian sống chung anh H và chị Tr có 02 con chung là: Giang Công T, sinh ngày 21/11/1999 và cháu Giang Công N, sinh ngày 25/5/2001. Hiện nay các con chung đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Nguyện vọng của anh H là được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung đến tuổi thành niên và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trần Thị Thùy Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình; bị đơn cư trú tại: xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B theo quy định tại khoản 1 Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Thùy Tr vắng mặt là lần thứ hai, vậy tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của anh Giang Văn H vắng mặt chị Tr là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của anh Giang Văn H xin ly hôn chị Trần Thị Thùy Tr, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H và chị Trtìm hiểu yêu thương nhau và tự nguyện sống chung từ năm 1998, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/12/1999 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ .

Xét yêu cầu của đương sự; Hội đồng xét xử xét thấy:

Quá trình duy trì hôn nhân anh H xác định anh và chị Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, đến năm 2002 chị Tr bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không quan tâm chăm sóc nhau, nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh H xin ly hôn chị Tr.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của anh H, chị Tr, chính quyền địa phương cho biết: Vợ chồng anh H, chị Tr sau khi đăng ký kết hôn thì sinh sống tại Buôn H, xã E, thành phố B, trong thời gian chung sống vợ chồng anh H, chị Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã còn nguyên nhân mâu thuẫn chính quyền địa phương không rõ; từ năm 2002 đến nay anh H và chị Tr sống ly thân, chị Tr bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh H, chị Tr kéo dài đã lâu và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị Tr cố tình không đến Tòa tham gia tố tụng nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Tr của anh H là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Anh H và chị Tr có 02 con chung là: Giang Công T, sinh ngày 21/11/1999 và cháu Giang Công N, sinh ngày 25/5/2001, hiện nay các con chung đang do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, mặt khác qua tham khảo ý kiến các con chung, các cháu đều có nguyện vọng ở với bố là anh H do đó để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con cần giao con chung cho anh H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung : Anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Giang Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Giang Văn H (Giang Công H).

- Anh Giang Văn H (Giang Công H) được ly hôn chị Trần Thị Thùy Tr

- Về con chung: Giao 02 con chung: Giang Công T, sinh ngày 21/11/1999 và cháu Giang Công N, sinh ngày 25/5/2001cho anh Giang Văn H (Giang Công H) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

- Chị Trần Thị Thùy Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Việc cấp dưỡng nuôi con anh H không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung : Anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết .

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Giang Văn H (Giang Công H) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0000636 ngày 16/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Chị Trần Thị Thùy Tr không phải chịu án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Đắk Lắk;
-VKSND Tp. B;
-Chi cục THADS Tp.B;
-Các đương sự;
-UBND xã E
-Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt